

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: *277* /QĐ-BGDĐT

Hà Nội, ngày *30* tháng *01* năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019
của Bộ Giáo dục và Đào tạo

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với các quy định hành chính;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, VP (KSTTHC:10b).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG 


Lê Hải An

KẾ HOẠCH

Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 274 /QĐ-BGDĐT
ngày 3) tháng Năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*

Để triển khai thực hiện tốt công tác kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 63/2010/NĐ-CP); Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính (Nghị định số 92/2017/NĐ-CP); Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính (Nghị định số 20/2008/NĐ-CP), Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- a) Tăng cường kiểm soát chất lượng các quy định thủ tục hành chính (TTHC) thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- b) Đẩy mạnh việc công bố, công khai TTHC theo quy định làm cơ sở cho việc tổ chức thực hiện, giải quyết TTHC tại các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC của Bộ và công bố TTHC tại địa phương;
- c) Thực hiện tốt việc tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP;
- d) Rà soát quy định hành chính, TTHC nhằm phát hiện quy định hành chính hoặc TTHC có vướng mắc, bất cập gây cản trở các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo, kịp thời đề xuất cơ quan, người có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những quy định hành chính và các TTHC không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, không đáp ứng được các nguyên tắc về quy định TTHC quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP; rà soát quy định hành chính và TTHC nhằm cắt giảm chi phí về thời gian thực hiện và tài chính cho đối tượng thực hiện TTHC, cải tiến quy trình làm việc, cắt bỏ những khâu rườm rà, không cần thiết, không hiệu quả đồng thời bảo đảm việc thực hiện TTHC, thực hiện quy trình giải quyết TTHC thống nhất, đồng bộ, hiệu quả và minh bạch;

e) Rà soát các TTHC để đề xuất danh mục TTHC áp dụng dịch vụ công trực tuyến nhằm giảm gánh nặng tuân thủ TTHC cho đối tượng thực hiện TTTC.

2. Yêu cầu

a) Đảm bảo sự tham gia của đơn vị kiểm soát TTHC trong quá trình dự thảo, ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) có quy định TTHC. Các VBQPPL có quy định TTHC phải được đánh giá tác động TTHC ngay từ thời điểm lấy ý kiến của các đơn vị về dự án, dự thảo VBQPPL;

b) Các TTHC trong VBQPPL phải được công bố, công khai theo quy định và gửi đến Văn phòng để cập nhật, đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC;

c) Việc tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính phải kịp thời, hiệu quả;

d) Huy động sự đóng góp trí tuệ của đông đảo các nhà quản lý, các nhà khoa học, các chuyên gia trong và ngoài ngành giáo dục đồng thời áp dụng nguyên tắc công khai, minh bạch, tham vấn các tổ chức, cá nhân chịu tác động của quy định, TTHC trong việc rà soát;

e) Sản phẩm rà soát phải thiết thực, có phương án sửa đổi, bổ sung cụ thể và kiến nghị thực thi phương án sửa đổi, bổ sung các quy định, TTHC thông qua việc đề xuất sửa đổi các VBQPPL liên quan.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Tích cực triển khai các hoạt động kiểm soát các TTHC quy định tại các dự án, dự thảo VBQPPL thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo theo quy định, bao gồm: Đánh giá tác động của TTHC; tham vấn, lấy ý kiến về quy định TTHC.

2. Nghiêm túc công bố, công khai các TTHC mới ban hành, các TTHC được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, các TTHC bị hủy bỏ hoặc bãi bỏ theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính (Thông tư số 02/2017/TT-VPCP); cập nhật, đăng tải các VBQPPL và TTHC đã được công bố trên Cổng thông tin điện tử của Bộ và Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định.

3. Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC nhằm đánh giá khách quan và đúng thực trạng việc quy định và thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

4. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng đánh giá tác động TTHC trong dự án, dự thảo VBQPPL có quy định TTHC và kỹ năng công bố, công khai TTHC; kỹ năng rà soát, đánh giá TTHC cho cán bộ, công chức của các đơn vị

thuộc Bộ; kỹ năng sử dụng và khai thác hệ thống quản lý và đánh giá về kiểm soát TTHC.

5. Thực hiện tốt công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát TTHC, cải cách TTHC để cắt giảm thời gian, chi phí thực hiện TTHC cho đối tượng thực hiện TTHC.

6. Tiếp nhận và xử lý các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

7. Các đơn vị hệ thống hóa các VBQPPL và các TTHC có liên quan quy định tại Phụ lục II Kế hoạch này theo chức năng, nhiệm vụ của đơn vị và rà soát các quy định, TTHC theo nguyên tắc, yêu cầu của việc quy định TTHC tại Điều 7 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, khoản 2 Điều 1 Nghị định số 92/2017/NĐ-CP và Thông tư số 02/2017/TT-VPCP.

8. Đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC đảm bảo cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ TTHC thông qua một số giải pháp cụ thể như:

a) Áp dụng nguyên tắc tự chịu trách nhiệm, tăng cường hậu kiểm việc thực hiện TTHC;

b) Áp dụng các hình thức trong thực hiện TTHC như: chuyển từ hình thức đăng ký, xin cấp phép sang thông báo;

c) Giảm số lần thực hiện TTHC; kéo dài tối đa thời hạn có hiệu lực của các loại giấy phép, giấy chứng nhận, chứng chỉ là kết quả của TTHC; đơn giản hóa trình tự thực hiện; đa dạng hóa cách thức giải quyết;

d) Giảm thiểu việc phát sinh các hồ sơ, giấy tờ trong quá trình thực hiện TTHC như: bãi bỏ việc xin xác nhận giấy tờ; bãi bỏ các yêu cầu cung cấp hồ sơ, giấy tờ, thông tin mà cơ quan hành chính đã có trong hồ sơ lưu; bãi bỏ quy định phải được sự chấp thuận hoặc xác nhận đủ điều kiện do không cần thiết hoặc trùng lặp trong việc thực hiện các yêu cầu, điều kiện theo yêu cầu của TTHC;

đ) Áp dụng cơ chế liên thông để tăng cường sự phối hợp của các cơ quan nhà nước, giảm chi phí thực hiện không cần thiết cho cá nhân, tổ chức;

e) Phân cấp thực hiện một cách khoa học, tránh quá tải tại các đầu mối giải quyết TTHC;

g) Ứng dụng công nghệ thông tin trong việc giải quyết TTHC, triển khai các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và tích hợp lên cổng dịch vụ công trực tuyến của Bộ;

h) Tăng cường việc chia sẻ dữ liệu, dùng chung cơ sở dữ liệu giữa các cơ quan hành chính.

III. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

1. Văn phòng

a) Xây dựng Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC trình Bộ trưởng ban hành và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt;

b) Kiểm soát chặt chẽ việc quy định TTHC quy tại dự án, dự thảo VBQPPL thuộc thẩm quyền ban hành của Bộ trưởng;

c) Kiểm soát chất lượng các quyết định công bố TTHC thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo trước khi ban hành;

d) Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát TTHC cho cán bộ, công chức của các đơn vị thuộc Bộ;

đ) Kiểm tra việc thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC nhằm đánh giá khách quan thực trạng việc quy định và thực hiện các TTHC thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

e) Thực hiện truyền thông về công tác kiểm soát TTHC tại Bộ;

g) Kiểm tra và xác nhận chất lượng các biểu mẫu, bản tổng hợp rà soát TTHC của các đơn vị; tổng hợp, nghiên cứu, phân tích kết quả rà soát của các đơn vị; huy động sự tham gia của các chuyên gia tư vấn; tham vấn ý kiến của các bên liên quan đối với các TTHC hoặc quy định hành chính có phạm vi tác động lớn (về mặt chi phí hoặc số lượng đối tượng tuân thủ) và tổ chức rà soát độc lập; Xây dựng Phương án đơn giản hóa, sáng kiến cải cách TTHC (trong đó chỉ rõ những nội dung thuộc thẩm quyền và những nội dung đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét quyết định) trình Bộ trưởng phê duyệt và báo cáo tiến độ rà soát, đánh giá TTHC của Bộ về Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát thủ tục hành chính) theo quy định;

h) Tổng hợp, xây dựng dự trù kinh phí cần thiết để thực hiện công tác kiểm soát TTHC theo quy định về lập dự toán gửi Vụ Kế hoạch - Tài chính thẩm định, báo cáo Lãnh đạo Bộ và thanh quyết toán theo quy định.

2. Các đơn vị thuộc Bộ

a) Thực hiện việc đánh giá tác động TTHC đối với dự án, dự thảo VBQPPL có quy định TTHC; lấy ý kiến của Văn phòng về TTHC trước khi gửi thẩm định VBQPPL có quy định TTHC;

b) Dự thảo, trình Bộ trưởng Quyết định công bố TTHC ngay sau khi VBQPPL có quy định TTHC do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì soạn thảo trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền và gửi lấy ý kiến Văn phòng theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP;

c) Niêm yết công khai TTHC tại nơi giải quyết TTHC theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP;

d) Thực hiện việc xử lý, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP.

đ) Rà soát TTHC và gửi kết quả rà soát đã được Thủ trưởng đơn vị phê duyệt về Văn phòng gồm: Các biểu mẫu rà soát theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP; Bản tổng hợp kết quả rà soát (gồm: nội dung phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; lý do; chi phí tuân thủ; kiến nghị thực thi) kèm theo file điện tử về địa chỉ thutuchanhchinh@moet.gov.vn trước ngày 30/9/2019.

e) Cử cán bộ, chuyên viên tham dự đầy đủ các cuộc tập huấn liên quan đến công tác kiểm soát thủ tục hành chính do Văn phòng chủ trì tổ chức.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục I và Phụ lục II kèm theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, hiệu quả, chất lượng.

2. Vụ Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm thẩm định, phân bổ kinh phí cho công tác kiểm soát TTHC theo quy định tại Thông tư số 167/2012/TT-BTC ngày 10/10/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện các hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính và các quy định khác của pháp luật.

3. Văn phòng chủ trì theo dõi, đôn đốc triển khai việc thực hiện Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2019, định kỳ báo cáo và kiến nghị với Bộ trưởng các biện pháp cần thiết để đảm bảo Kế hoạch này được thực hiện hiệu quả, đúng tiến độ./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Lê Hải An

Phụ lục I
PHÂN CÔNG THỰC HIỆN
KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2019
(Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-BGDĐT ngày 31 tháng 11 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung công việc	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian hoàn thành
1	Xây dựng Văn bản, kế hoạch			
	Quyết định ban hành Kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	01/2019
2	Nâng cao năng lực kiểm soát thủ tục hành chính			
2.1	Tổ chức tập huấn nghiệp vụ công tác kiểm soát thủ tục hành chính cho cán bộ, chuyên viên các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý II và Quý III/2019
2.2	Hỗ trợ nghiệp vụ các đơn vị thuộc Bộ về đánh giá tác động của thủ tục hành chính; công bố, công khai thủ tục hành chính.	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
2.3	Kiến toàn đội ngũ cán bộ, công chức làm đầu mối kiểm soát thủ tục hành chính tại cơ quan Bộ	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Quý I/2019
3	Đảm bảo chất lượng quy định về thủ tục hành chính			
3.1	Thực hiện việc đánh giá tác động của thủ tục hành chính	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Thường xuyên
3.2	Tổ chức các đoàn khảo sát việc thực hiện các văn bản có quy định thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tham vấn lấy	Văn phòng	Các đơn vị, cơ quan có liên quan	Quý III+ Quý IV/2019

	ý kiến về TTHC			
4	Công bố, công khai thủ tục hành chính			
4.1	Công bố thủ tục hành chính mới ban hành; thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế, bãi bỏ	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Thường xuyên
4.2	Đăng tải các văn bản quy phạm có quy định thủ tục hành chính và các thủ tục hành chính đã công bố trên trang tin điện tử của Bộ	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
4.3	Cập nhật các thủ tục hành chính đã được công bố vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên
5	Tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị thủ tục hành chính			
5.1	Tiếp nhận, phân loại phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ	Văn phòng	Các đơn vị, và cá nhân có liên quan	Thường xuyên
5.2	Xử lý các phản ánh, kiến nghị của các tổ chức, cá nhân về quy định hành chính thuộc phạm vi quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Thường xuyên
6	Rà soát thủ tục hành chính			
6.1	Rà soát, đề xuất danh mục TTHC áp dụng DVCTT của đơn vị	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Quý II/2019
6.2	Rà soát các TTHC thuộc phạm vi, chức năng quản lý của đơn vị, gửi kết quả rà soát về Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Quý III/2019

6.3	Rà soát độc lập; tổng hợp kết quả rà soát đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, danh mục TTHC áp dụng DVCTT của Bộ	Văn phòng	Các đơn vị, và cá nhân có liên quan	Quý IV/2019
7	Công tác truyền thông hỗ trợ hoạt động kiểm soát thủ tục hành chính			
7.1	Xây dựng tài liệu truyền thông hỗ trợ công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Trong năm 2019
7.2	Tổ chức Hội nghị, hội thảo, tọa đàm về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Trong năm 2019
8	Công tác thông tin, báo cáo			
8.1	Báo cáo tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị và niêm yết công khai thủ tục hành chính tại các đơn vị thuộc Bộ	Các đơn vị thuộc Bộ	Văn phòng	Thường xuyên
8.2	Tổng hợp báo cáo gửi Văn phòng Chính phủ về công tác kiểm soát thủ tục hành chính tại Bộ Giáo dục và Đào tạo	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ	Thường xuyên

Phụ lục II
NHÓM THỦ TỤC HÀNH CHÍNH RÀ SOÁT TRỌNG TÂM NĂM 2019
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
(Kèm theo Quyết định số 274/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2019
của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung rà soát	Thời gian hoàn thành	Đơn vị thực hiện	Kết quả
1	Nhóm TTHC, quy định liên quan tới điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục	8/2019	Các vụ: Giáo dục Mầm non, Giáo dục Tiểu học, Giáo dục Trung học, Giáo dục Đại học, Giáo dục Thường xuyên, Giáo dục Dân tộc	- Các biểu mẫu rà soát TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC.
2	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến dạy thêm, học thêm	8/2019	Vụ Giáo dục Trung học	- Các biểu mẫu rà soát TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC.
3	Nhóm TTHC, quy định liên quan đến học bổng khuyến khích, học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập đối với học sinh, sinh viên	9/2019	Vụ Giáo dục chính trị và Công tác học sinh, sinh viên	- Các biểu mẫu rà soát TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC.
4	Nhóm TTHC, quy định liên quan cấp bản sao từ sổ gốc và chỉnh sửa văn bằng, chứng chỉ	8/2019	Cục Quản lý chất lượng	- Các biểu mẫu rà soát TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC.
5	Nhóm TTHC, quy định liên quan công nhận văn bằng của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp	9/2019	Cục Quản lý chất lượng	- Các biểu mẫu rà soát TTHC. - Phương án cắt giảm, đơn giản hóa các quy định, TTHC.